GỐM SỨ ĐÀNG NGOÀI XUẤT KHẨU RA ĐÔNG NAM Á THẾ KỶ XVII
TƯ LIỆU VÀ NHẬN THỨC

HOÀNG ANH TUẤN*

I. GIỚI THIỆU

Đồ gốm sứ của Đàng Ngoài thô và có màu xám. Tuy nhiên, họ làm ra một số lượng lớn các loại chén có dung tích độ nửa *pinte* hoặc nhỉnh hơn. Những chén này miệng loe rộng hơn đáy làm cho người ta có thể lồng cái nọ vào trong lòng cái kia. Những người châu Âu đã từng bán những chén này ở nhiều nơi trên đất Mã Lai (1).

Nghiên cứu gốm sứ xuất khẩu Việt Nam thế kỷ XV-XVII đã thu hút được nhiều quan tâm trong những năm gần đây nhờ những đợt khai quật khảo cổ học tương đối quy mô trong nước cũng như trên bình diện quốc tế. Trong các diễn đàn khoa học và trên các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành lần lượt xuất hiện nhiều quan điểm khoa học tương đối trái chiều về việc nhìn nhận tình hình sản xuất, buôn bán của gốm sứ Việt Nam cũng như hoạt động nhập khẩu gốm sứ nước ngoài vào Việt Nam. Một trong số các diễn đàn mang tính khai mở thảo luận chuyên sâu về chủ đề này là Hội thảo Quốc tế "Quan hệ Việt - Nhật thế kỷ XV-XVII qua giao lưu gốm sứ" tổ chức tại Hà Nội cuối năm 1998. Hội thảo đã tập hợp được 13 chuyên luận tập trung vào các chủ đề sản xuất gốm sứ, gốm sứ Việt Nam phát hiện trong các cuộc khai quật tại Nhật Bản, gốm sứ Nhật Bản phát hiện tại Việt Nam... (2). Tuy nhiên, có một thực tế cần lưu ý là xuất phát từ chủ đề Hội thảo hướng về quan hệ song phương Việt - Nhật cũng như hiện trạng thiếu hụt tư liệu thành văn nên rất ít sự quan tâm, nếu không muốn nói là vẫn tồn tại một mảng trống, trong các thảo luận về tình hình xuất khẩu gốm sứ Việt Nam ra thị trường Đông Nam Á thế kỷ XVII, thời kỳ mà Gunder Frank cho rằng Đàng Ngoài đã nổi lên như một trong số những trung tâm sản xuất gốm sứ xuất khẩu chính của châu Á (3).

Trong Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học năm 2004, nhà nghiên cứu Roxanna Brown, trên cơ sở phân tích dữ liệu từ cuộc khai quật tàu đắm Cù Lao Chàm, kết luận rằng có một khoảng lặng có thể hiểu được trong hoạt động xuất khẩu gốm sứ Việt Nam ra thị trường quốc tế từ sau năm 1510 đến thế kỷ XVII. Kết luận trên gây ra những phản ứng khá gay gắt từ một số nhà nghiên cứu trong nước - vốn tin vào một lý thuyết song hành của nền ngoại thương cởi mở dưới thời Mạc với sự khởi sắc mang tính đương nhiên của việc xuất khẩu gốm sứ (4). Quan điểm của Roxanna - nếu đặt trong xu thế thương mại (gốm sứ) quốc tế cũng như bối cảnh chính trị Đại Việt thế kỷ XVI-hoàn toàn không phải là không có lý, như sẽ được thảo luận thêm ở phần tiếp theo. Không hẹn mà đến, 3 năm sau, những cuộc tranh luận sôi nổi về chủ đề mậu dịch gốm

* TS. Khoa Lịch sử. Trường Đại học KHXH&NV. ĐHQGHN

sứ giai đoạn này lại được đặt ra trong Hội thảo khoa học "Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI - XVII" (5). Tuy nhiên, việc các nguồn tư liệu thành văn chưa được khai thác triệt để dường như vẫn là một trở lực lớn trong việc nghiên cứu gốm sứ thế kỷ XVII, đồng thời làm cho các thành tựu nghiên cứu khảo cổ học gốm sứ chưa phát huy hết được sức mạnh của mình. Một số nhận định vì thế chưa thật sự thuyết phục, có tính định lượng ở phạm vi hẹp chứ chưa thực sự mang tính phổ quát, nhất là trong việc đánh giá chính xác hơn và khách quan hơn vị trí và vai trò của Việt Nam trong các luồng mậu dịch gốm sứ nửa sau thế kỷ XVII - một thời kỳ tương đối phức tạp trong lịch sử buôn bán gốm sứ khu vực Đông Nam Á và quốc tế.

Trên cơ sở phân tích những dữ liệu khai thác được từ kho lưu trữ của hai công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC) và Anh (EIC), bài viết này mong muốn cung cấp những nhận thức cơ bản về tình hình xuất khẩu gốm sứ của Việt Nam (cụ thể là Đàng Ngoài) trong bối cảnh thương mại gốm sứ Đông Nam Á và quốc tế. Đan xen với việc giới thiệu dữ liệu liên quan đến mậu dịch gốm sứ của Việt Nam được ghi chép trong các nguồn tư liệu phương Tây, bài viết đồng thời đưa ra một số nhận định và kết luận sơ bộ trên cơ sở nguồn tư liệu lưu trữ hiện có cũng như việc kế thừa những thành tựu nghiên cứu của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước về lĩnh vực này.

II. TƯ LIỆU VÀ NHẬN ĐỊNH

1. Mậu dịch gốm sứ khu vực và quốc tế thế kỷ XVII

Gốm sứ là thương phẩm quen thuộc trong mậu dịch khu vực và quốc tế trước khi người châu Âu tìm ra con đường hàng hải sang phương Đông cuối thế kỷ XV. Người Bồ Đào Nha sau khi tìm ra tuyến đường hàng hải qua mũi Hảo Vọng, thiết lập hệ thống buôn bán liên hoàn nối Ấn Độ với Malacca, Trung Quốc và khu vực Viễn Đông đã thường xuyên chuyên chở các sản vật phương Đông về cung cấp cho thị trường châu Âu. Gốm sứ các loại, nhất là sản phẩm cao cấp của Trung Quốc, là một trong số những mặt hàng có nhu cầu khá cao tại châu Âu. Sau khi tham gia buôn bán tại châu Á từ đầu thế kỷ XVII, các công ty Đông Ấn Anh và Hà Lan cũng từng bước tham dự vào mạng lưới buôn bán gốm sứ quốc tế (6).

Sự kiện *Sta. Catarina* năm 1603 làm thay đổi mạnh mẽ cục diện buôn bán gốm sứ khu vực và quốc tế. Trong năm này, một hạm đội Hà Lan đã tấn công và bắt giữ tàu *Sta. Catarina* của người Bồ tại eo biển Singapore (7). Trong số chiến lợi phẩm người Hà Lan thu được và đưa về Amsterdam bán đấu giá năm 1604, gốm sứ Trung Quốc đóng góp một phần đáng kể trong khoản lợi nhuận lên tới hơn 3 triệu guilders (8). Thực tế trên thôi thúc người Hà Lan thu mua gốm sứ Trung Quốc để cung cấp cho thị trường châu Âu. Tuy nhiên, hoạt động này không tiến hành được thường xuyên do VOC phụ thuộc rất nhiều vào nguồn cung cấp gốm sứ Trung Quốc (9).

Trong thập niên 1630, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng gốm sứ Trung Quốc của VOC về châu Âu tăng đáng kể nhưng cũng sớm sa sút do ngành sản xuất gốm sứ tại Trung Quốc bị tàn phá nghiêm trọng dưới tác động của rối loạn chính trị. Trước sức ép ngày càng tăng của người Mãn Châu, nhà Minh sụp đổ năm 1644. Nội chiến kéo dài trong suốt hai thập kỷ sau đó phá hủy nền thủ công nghiệp gốm sứ Trung Quốc, nhất là trung tâm sản xuất gốm sứ Cảnh

Đức Trấn, gây nên sự thiếu hụt trầm trọng sản phẩm gốm sứ chất lượng cao trên thị trường. Sau năm 1647, sứ Trung Quốc chất lượng cao hầu như vắng mặt hoàn toàn trên thị trường quốc tế (10).

Trong nỗ lực tìm kiếm nguồn cung thay thế cho sản phẩm sứ Trung Quốc chất lượng cao, VOC chuyển hướng sang thu mua sứ Hizen của Nhật Bản. Trong các năm 1650 và 1651, thương điếm Deshima của VOC tại Nhật Bản lần lượt gửi 145 đĩa và 176 tiêu bản sứ Hizen khác nhau sang thương điếm Đàng Ngoài. Năm 1652, thương điếm Deshima chuyển lô hàng gốm sứ Nhật Bản sang thương điếm Zeelandia ở Đài Loan. Từ năm này, VOC thường xuyên xuất khẩu sứ Hizen về Batavia, đánh dấu một giai đoạn buôn bán gốm sứ Nhật Bản chất lượng cao của người Hà Lan. Năm 1657, VOC cho chuyển một số lượng sứ Hizen về Hà Lan tiêu thụ và thu được lợi nhuận đáng khích lệ (11). Sau khoảng một thập kỷ buôn bán tương đối ổn định, hoạt động xuất khẩu gốm sứ Nhật Bản về châu Âu của VOC dần suy thoái và cơ bản chấm dứt vào năm 1665 do giá nhập khẩu tại Nhật quá cao (12).

2. Khan hiếm gốm sứ thô Trung Quốc và sự trỗi dậy của sản phẩm Đàng Ngoài

Gốm sứ chất lượng cao chỉ là một bộ phận trong quỹ đạo mậu dịch gốm sứ quốc tế thời kỳ này. Trong khi thương nhân phương Tây khai mở thị trường châu Âu cho các sản phẩm gốm sứ cao cấp Trung Quốc và Nhật Bản, Hoa thương tiếp tục duy trì dòng chảy gốm sứ thô Trung Quốc, chủ yếu được sản xuất tại Phúc Kiến và Quảng Đông, ra khu vực Đông Nam Á hải đảo. Nền mậu dịch gốm sứ thô cũng bị tác động nặng nề của việc thay đổi triều chính tại Trung Quốc lục địa. Từ đầu thập niên 60 thế kỷ XVII, dòng xuất khẩu gốm thô Trung Quốc truyền thống ra thị trường Đông Nam Á bị đình trệ do nội chiến ngày càng leo thang tại khu vực miền Nam Trung Quốc (13). Trước sức ép ngày càng tăng từ triều đình Mãn Thanh, năm 1662, thế lực phản Thanh phục Minh Trịnh Thành Công bỏ miền Đông Nam Trung Quốc chạy ra chiếm đảo Đài Loan. Quyết tâm loại bỏ thế lực họ Trịnh, nhà Thanh ban hành lệnh đóng cửa ngoại thương, sơ tán dân cư vùng duyên hải để cô lập tiến tới bình định Đài Loan. Như một hệ quả tất yếu, dòng gốm sứ thô xuất khẩu của Trung Quốc ra Đông Nam Á do thế lực họ Trịnh điều phối đến trước năm 1662 bị gián đoạn, gây ra tình trạng khan hiếm gốm thô trên thị trường khu vực (14).

Thực tế này dẫn đến những biến chuyển lớn. Mặc dù gốm sứ Đàng Ngoài đôi khi được xuất khẩu ra thị trường khu vực trước thập niên 60 thế kỷ XVII, số lượng buôn bán hàng năm nhìn chung không đáng kể. Năm 1663, người Hà Lan tại Batavia nhận thấy thuyền Trung Quốc đưa đến 10.000 chén gốm thô (*groove porceleijn koppen*) Đàng Ngoài (15). Trong 5 năm tiếp theo, khoảng 250.000 tiêu bản gốm sứ Đàng Ngoài được Hoa thương chuyển đến Batavia (Xem bảng 1). *Như vậy, trong khi gốm sứ chất lượng cao Trung Quốc cho thị trường châu Âu được thay thế bởi sản phẩm Hizen, gốm thô Trung Quốc cho thị trường Đông Nam Á được thay thế bởi gốm sứ Đàng Ngoài. Từ thời điểm này, gốm sứ Đàng Ngoài được xuất khẩu tương đối rộng rãi ra thị trường khu vực đến tận đầu thập niên 80 thế kỷ XVII.*

Những chuyến hàng gốm sứ Đàng Ngoài quy mô do Hoa thương đưa đến Java trong các năm đó gây ấn tượng mạnh, đồng thời thôi thúc Toàn quyền và Hội đồng Đông Ấn của VOC tại Batavia tham gia vào mạng lưới buôn bán gốm sứ nói trên. Ngay trong năm 1669, thương điếm Hà Lan tại Kẻ Chợ thu mua và gửi về Batavia một số lượng lớn gốm sứ Đàng Ngoài, tổng cộng 381.200 chén gốm thô. Từ năm này đến đầu thập niên 1680, người Hà Lan trở thành một trong số các nhà xuất khẩu gốm sứ Đàng Ngoài ra thị trường khu vực. *Nói tóm lại, sự xuất hiện của Đàng Ngoài như một thế lực sản xuất và xuất khẩu gốm sứ lớn ở khu vực gắn liền với sự suy thoái của gốm sứ thô Trung Quốc trên thị trường Đông Nam Á - một sự thay thế mang tính tạm thời, tương tự như sự nổi lên của Đại Việt trên thị trường buôn bán gốm sứ quốc tế thế kỷ XV - XVI* (16).

Với trường hợp của VOC, việc xuất khẩu gốm sứ Đàng Ngoài của Công ty đầu thập niên 60 thế kỷ XVII được kích thích bởi hai nhân tố chính: sự đứt gãy tương đối đột ngột của dòng gốm sứ thô Trung Quốc ra Đông Nam Á sau năm 1662 và sự suy thoái của nền mậu dịch tơ lụa của VOC với Đàng Ngoài. Nếu như nhân tố thứ nhất đã được phân tích sơ bộ ở trên, nhân tố thứ hai cần được lý giải vắn tắt. Khoảng cuối thập niên 60 thế kỷ XVII, những nỗ lực của VOC

Bảng 1: Gốm sứ Đàng Ngoài xuất khẩu ra Đông Nam Á (1663-1681)

a. Sang Batavia

Năm	Tên tàu	Tổng số
3-1663	1 thuyền	10.000 chén gốm sứ thô
03-1664	2 thuyền	120.000 chén cỡ trung bình
03-1666	2 thuyền	60.000 chén thô
02-1667	Tàu *Zevenster*	30.000 chén thô
05-1668	1 tàu	40.000 chén thô
01-1669	Tàu *Overveen (Hà Lan)*	381.200 chén
04-1669	1 thuyền TQ	70.000 chén
11-1669	Tàu *Pitoor (Hà Lan)*	177.240 chén
02-1670	2 thuyền	95.000 chén loại thô
03-1670	1 thuyền TQ	Chở hàng gốm sứ thô của Đàng Ngoài
11-1670	Tàu *Pitoor (Hà Lan)*	214.160 đồ gốm Đàng Ngoài trị giá 2.650 guilders 4,10 stuiver
04-1672	1 thuyền	5.000 cốc
01-1675	1 thuyền TQ	Chở hàng gốm sứ của Đàng Ngoài
03-1675	1 thuyền	30.000 chén thô
07-1678	1 thuyền	100.740 tiêu bản và 8 sọt đồ gốm các loại
01-1680	1 thuyền	85.000 chén gốm thô
1681	1 thuyền TQ từ Batavia	120.000 chén

b. Sang các địa điểm khác

Năm	Tên tàu	Điểm đến	Ghi chú
2-1669	1 thuyền TQ	Banten	Một số gốm sứ
2-1674	1 thuyền TQ	Xiêm	90.000 chén
2-1680	Tàu *Advice (Anh)*	Banten	Gốm sứ thô Đàng Ngoài
2-1681	Tàu *Societeyt (Anh)*	Anh	Gốm sứ thô Đàng Ngoài

Nguồn: Số liệu được trích lược từ *Overgekomen Brieven en Papieren*; BL OIOC G/12/17; *Dagh-register Batavia* 1624-1682; Volker, *Porcelain*.

nhằm cứu vãn nền mậu dịch tơ lụa đang trên đà suy thoái mạnh với Đàng Ngoài không thu được kết quả như mong đợi (17). Năm 1669, Batavia chỉ thị cho thương điếm Kẻ Chợ thu mua gốm sứ Đàng Ngoài làm đồ dằm (ballast) cho tàu trở về Java; nhân viên thương điếm thu mua một số lượng lớn chén đưa về Batavia (18). Trong năm tiếp theo, nhân viên thương điếm Kẻ Chợ thông báo với Toàn quyền rằng chất lượng gốm sứ Đàng Ngoài ngày càng được cải thiện, đồng thời nỗ lực chuẩn bị những chuyến hàng tiếp theo cho tàu nhổ neo về Batavia (19). *Vì vậy, có thể coi hoạt động xuất khẩu gốm sứ Đàng Ngoài của VOC ra thị trường Đông Nam Á hải đảo thời kỳ này như một mũi tên trúng hai mục đích: đảm bảo duy trì nền mậu dịch với Thăng Long trong giai đoạn suy thoái của nền mậu dịch tơ lụa, đồng thời thu lợi nhuận, dù không cao, từ việc buôn bán gốm sứ Đàng Ngoài.*

Trên phương diện kinh tế, sản lượng xuất khẩu hàng năm của gốm sứ Đàng Ngoài ra thị trường khu vực dao động theo nhu cầu của thị trường Đông Nam Á hải đảo. Trong khi Biểu đồ 1 cho thấy sự dao động về tổng sản lượng xuất khẩu của gốm sứ Đàng Ngoài về Batavia trong giai đoạn 1663-1681, Biểu đồ 2 thể hiện một sự cạnh tranh tương đối gay gắt giữa các sản phẩm gốm sứ Đàng Ngoài, Trung Quốc và Nhật Bản trên thị trường khu vực Đông Nam Á.

Ngay sau khi nổi lên như một sản phẩm xuất khẩu chủ đạo đầu thập niên 60 thế kỷ XVII, sản phẩm gốm sứ thô Đàng Ngoài chiếm lĩnh được thị trường Đông Nam Á trong các năm 1669 và 1670. Trong hai năm này, ít nhất 772,600 tiêu bản gốm sứ Đàng Ngoài đã được riêng Công ty Đông Ấn Hà Lan chuyên chở sang Batavia, sau đó được phân phối đi các thị trường Đông Nam Á khác nhau.

Bảng 2: Tái xuất khẩu gốm sứ Đàng Ngoài, 1670-1681

Năm	Tên tàu	Điểm đi	Điểm đến	Ghi chú
6-1670	3 thuyền	Batavia	Westkust	Gốm sứ trị giá 168 rds
1670	1 thuyền	Batavia	Amboina	8.000 chén
1670	1 thuyền	Batavia	Banda	89.391 chén
1670	1 thuyền	Batavia	Timor	Gốm sứ trị giá 30 rds
10-1671	1 thuyền	Batavia	Gresik	Gốm sứ trị giá 30 rds
1671	Tàu Hà Lan *Cabeljiauw*	Batavia	Banda	89.000 chén, 30.000 ngói lợp
7-1672	1 thuyền	Batavia	Palembang	Chén trị giá 30 rds
7-1672	1 thuyền	Batavia	Banjer	Chén trị giá 40 rds
7-1672	1 thuyền	Batavia	Pakalongen	Chén trị giá 40 rds
8-1672	1 thuyền	Batavia	Aracan	Chén trị giá 680 rds
11-1672	-	-	-	Amboina tồn đọng 8.138 chén
1672	-	Baros	Batavia	Trả lại 25.000 chén
1672	-	Ceribon	Batavia	2 sọt chén trà bị gửi trả
6-1680	1 tàu Hà Lan	Touloungbauw	Batavia	6.000 chén bị gửi trả
11-1680	1 tàu Hà Lan	Banten	Batavia	61.000 chén bị gửi trả
3-1681	1 tàu Anh	Batavia	Anh	Một số gốm sứ Đàng Ngoài
1681	-	Banten	Batavia	5.000 chén bị gửi trả

Nguồn: Số liệu được trích lược từ *Overgekomen Brieven en Papieren*; BL OIOC G/12/17; *Dagh-register Batavia* 1624-1682; Volker, *Porcelain*

Ghi chú: Rds. (Rijxdaalder): đồng bạc Hà Lan, trị giá 2 guilders 8 stuivers (đến 1665) và 3 guilders (sau 1666)

Biểu đồ 1: Gốm sứ Đàng Ngoài xuất khẩu ra Batavia, 1663–1681

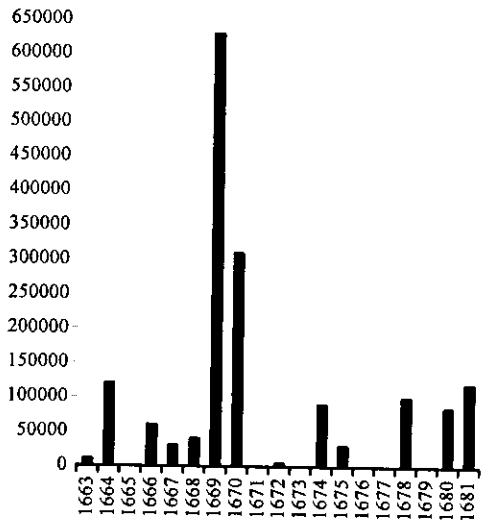

Biểu đồ 2: Gốm sứ xuất khẩu ra thị trường Nam Hải, 1663–1682

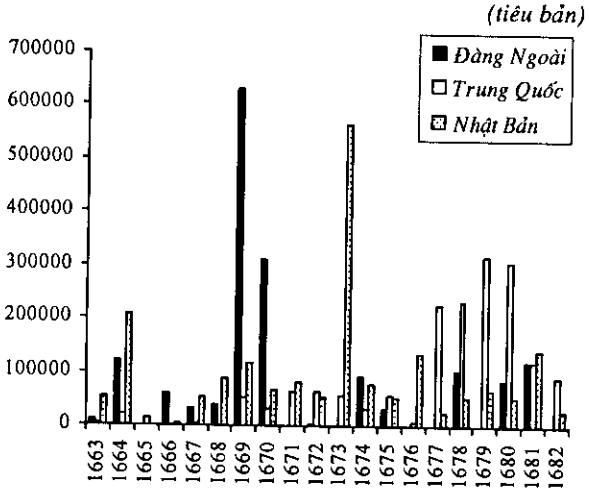

Nguồn: Số liệu được trích lược từ *Overgekomen Brieven en Papieren*; BL OIOC G/12/17; *Dagh-register Batavia* 1624–1682; Volker, *Porcelain*; Ho, "The Ceramic Trade", 35-70.

Ghi chú: Bennet Bronson đã lưu ý trong bài viết của mình rằng một số dữ liệu về sản lượng gốm sứ xuất khẩu trong công trình của Volker's và Ho Chumei không đáng tin cậy. Bronson, "Export Porcelain in Economic Perpective", 129

3. Sự trở lại của gốm sứ thô Trung Quốc và sự thất thế của gốm sứ Đàng Ngoài

Sự nổi lên của gốm sứ Đàng Ngoài trên thị trường không tồn tại được lâu. Trong các năm tiếp theo sản lượng gốm sứ Đàng Ngoài theo thuyền buôn nước ngoài ra bên ngoài giảm đi nhanh chóng. Từ năm 1672, các thương điếm của VOC ở Baros, Ceribon, Touloungbauw và Banten thường xuyên gửi trả sản phẩm Đàng Ngoài về Batavia do không tiêu thụ được (Xem Bảng 2). Trong khi đó, chỉ 3 năm sau khi gốm sứ Đàng Ngoài được xuất khẩu rộng rãi ra thị trường khu vực, Nhật Bản nổi lên như một thế lực gốm sứ lớn vào năm 1673, ước tính 563.098 tiêu bản sứ Nhật Bản được chuyên chở sang Batavia (20). Cũng từ năm 1677, gốm thô Trung Quốc bắt đầu được tái xuất ra thị trường Đông Nam Á với số lượng lớn. Sau khi nhà Thanh bình định được thế lực họ Trịnh tại đảo Đài Loan và bãi bỏ chính sách đóng cửa nền ngoại thương Trung Quốc trong các năm 1683 và 1684, các thương phẩm nổi tiếng của Trung Quốc, nhất là gốm sứ các loại khác nhau lại theo thuyền buôn của Hoa thương tràn ngập thị trường Đông Nam Á, đánh dấu một sự trở lại đầy ngoạn mục của sản phẩm Trung Quốc truyền thống sau hơn một thập kỷ bị gốm sứ Đàng Ngoài và Nhật Bản soán ngôi tại thị trường khu vực (21).

Theo những thông tin ghi chép được trong các nguồn tư liệu Hà Lan, ước tính 1,5 triệu tiêu bản gốm sứ Đàng Ngoài đã được xuất khẩu ra thị trường Đông Nam Á trong các thập niên 60, 70 và 80 của thế kỷ XVII. Con số thực chắc chắn cao hơn nhiều bởi các nguồn tư liệu khó có thể hoàn chỉnh và bản thân

Biểu đồ 3: Phân bổ gốm sứ xuất khẩu ra thị trường Nam Hải, 1663 - 1682

(%)

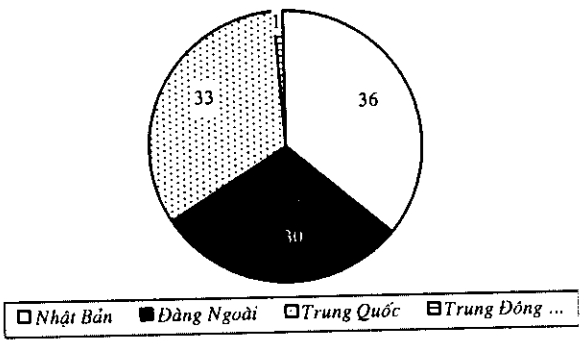

Biểu đồ 4: Gốm sứ do VOC xuất khẩu, 1602 - 1682

(%)

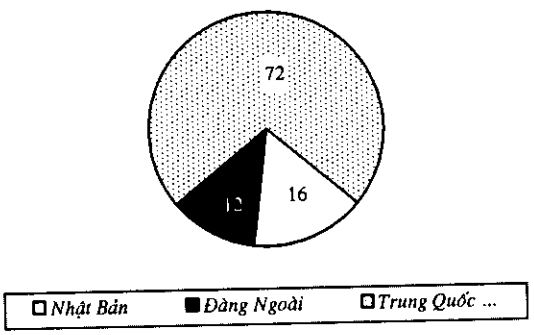

Nguồn: Số liệu được trích lược từ *Overgekomen Brieven en Papieren*; BL OIOC G/12/17; *Daghregister Batavia* 1624–1682; Volker, *Porcelain*, 218; Ho, "The Ceramic Trade", 35-70.

chúng ta cũng chưa hoàn toàn khai thác hết các nguồn tư liệu sẵn có (22). Gạt bỏ qua thực tại trên và chỉ tính toán theo những dữ liệu trích dẫn được từ tư liệu VOC, chỉ riêng trong giai đoạn 1663-1681, gốm sứ Đàng Ngoài chiếm khoảng 30% tổng số gốm sứ xuất khẩu ra thị trường Nam Hải (trải dài từ Nhật Bản đến sườn Đông châu Phi), trong khi sự phân bổ tương ứng cho các sản phẩm còn lại là Nhật Bản: 33%, Trung Quốc 36% và Trung Cận Đông 1%. Nếu ta chấp nhận "dự đoán khiêm nhường" của Volker rằng VOC đã xuất khẩu khoảng 12 triệu tiêu bản gốm sứ châu Á trong giai đoạn 1602-1682 (23), gốm sứ Đàng Ngoài chiếm khoảng 12% (chỉ trong gần 2 thập niên buôn bán), trong khi gốm sứ Nhật Bản chiếm 16% và gốm sứ Trung Quốc chiếm 72%.

Gốm sứ Đàng Ngoài chủ yếu được sử dụng tại thị trường Đông Nam Á hải đảo. Trong thời kỳ này - ngoại trừ một số chuyến hàng được người Anh chuyên chở về Banten và Ấn Độ - gốm sứ Đàng Ngoài chủ yếu được Hoa thương và VOC chuyên chở về Batavia, trước khi được đưa sang tiêu thụ tại Banten, Ceribon, Baros, Palembang, Timor, Banda, Gresik, sườn Tây Sumatra... (24). Tại phía Nam quần đảo Philippines, gốm sứ Đàng Ngoài được cả VOC và EIC đưa đến tiêu thụ (25). Bên cạnh thị trường chính Đông Nam Á hải đảo, sản phẩm Đàng Ngoài cũng được đưa đến Nhật Bản và tiểu lục địa Ấn Độ tiêu thụ mặc dù số lượng thấp hơn nhiều (26). Một số chuyến tàu của người Anh về châu Âu được ghi nhận là có mang theo gốm sứ Đàng Ngoài dù số lượng không đáng kể (27).

Căn cứ theo tư liệu VOC, loại hình gốm sứ Đàng Ngoài xuất khẩu ra Đông Nam Á nửa cuối thế kỷ XVII tương đối đơn điệu, chủ yếu bao gồm chén, bát, chén trà và ngói lợp. Những sản phẩm tinh xảo mang tính nghệ thuật và tôn giáo như bệ thờ men ngọc, ấm nước hoa lam, ngói tráng men cao cấp... không thấy được đề cập đến trong danh mục hàng gốm sứ xuất khẩu, mặc dù những hiện vật phát hiện trong các đợt khai quật khảo cổ học ở Java cho thấy sự xuất hiện của các loại hình hiện vật này. Thực trạng này có thể được suy luận theo nhiều góc độ như tư liệu ghi chép không phân loại chi tiết hiện vật hoặc người Hà Lan không thực sự quan tâm buôn bán các

loại vật phẩm nói trên. Dù sao mặc lòng, những nguồn tư liệu hiện có cho phép kết luận rằng phần lớn các sản phẩm gốm sứ Đàng Ngoài xuất khẩu ra thị trường Đông Nam Á cuối thế kỷ XVII là các sản phẩm gia dụng được sản xuất chủ yếu tại trung tâm gốm sứ Bát Tràng.

Thông tin về các chuyến hàng gốm sứ xuất khẩu Đàng Ngoài tương đối sơ lược, thường là những thông báo vắn tắt về việc chuyên chở hàng hóa, trong đó có gốm sứ Đàng Ngoài, về Batavia. Việc thông tin thiếu chi tiết gây ra những khó khăn nhất định trong nỗ lực phục dựng một bức tranh chi tiết về tình hình xuất khẩu gốm sứ của Đàng Ngoài thời kỳ này. Một điều có thể khẳng định rằng vốn đầu tư và lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh gốm sứ Đàng Ngoài rất nhỏ so với hoạt động kinh doanh tơ lụa những năm trước đó do đặc thù của giá trị các loại thương phẩm. Năm 1670, VOC mua 214.160 tiêu bản gốm sứ Đàng Ngoài với giá 2.650 guilders, tức là khoảng 1,24 cent/đầu hiện vật. Theo đó, 772.600 tiêu bản người Hà Lan thu mua trong hai năm 1669 và 1670 trị giá khoảng 9.560 guilders, một con số rất nhỏ so với khoảng 150.000 guilders vốn đầu tư hàng năm của Công ty cho hoạt động buôn bán với Đàng Ngoài vào thời điểm này. Tương tự, cuối năm 1693, thương điếm Anh tại Kẻ Chợ mua 50.000 chén gốm Đàng Ngoài cho tàu Pearl đưa về Ấn Độ với giá 3,7 đồng tiền trinh/tiêu bản (28). Chính vì thế, có thể suy luận rằng lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh gốm sứ của thương nhân nước ngoài cũng không thật sự cao.

4. Một số vấn đề về gốm sứ nước ngoài nhập khẩu vào Đàng Ngoài

Bên cạnh hoạt động xuất khẩu gốm sứ Đàng Ngoài, thương nhân nước ngoài cũng tiến hành nhập khẩu gốm sứ ngoại quốc vào miền Bắc Việt Nam. Bảng 3 cho thấy hoạt động nhập khẩu chủ yếu là gốm sứ Trung Quốc và Nhật Bản vào Đàng Ngoài bởi thương nhân ngoại quốc, đồng thời phản ánh thái độ không thật sự quan tâm đến hoạt động này của VOC. Bởi nền mậu dịch nhập khẩu của người Hà Lan vào Đàng Ngoài chỉ chú trọng vào việc đem các nguồn kim loại tiền tệ (chủ yếu là bạc và đồng) và một số loại hàng hóa do vua chúa và quan lại yêu cầu, những loại hàng hóa như gốm sứ không thu hút được sự quan tâm của VOC. Phần lớn những lần người Hà Lan đem gốm sứ vào Đàng Ngoài gắn với các đơn đặt hàng của phủ chúa. Trái với người Hà Lan, Hoa thương tương đối chủ động trong việc nhập khẩu gốm sứ ngoại vào Đàng Ngoài. Chỉ riêng trong năm 1676, Hoa thương đã chuyên chở vào Đàng Ngoài 9.000 tiêu bản gốm sứ (nhiều khả năng là sản phẩm Trung Quốc), bao gồm các loại chén, đĩa, bình, lọ, chén rượu... và xấp xỉ 100.000 tiêu bản gốm sứ Nhật Bản các loại vào miền bắc Việt Nam (Xem Bảng 3).

Một câu hỏi đặt ra là liệu số lượng lớn gốm sứ Trung Quốc và Nhật Bản Hoa thương đưa đến được tiêu thụ toàn bộ tại Đàng Ngoài hay được tái xuất khẩu đi đến các nơi khác. Trong khi người Hà Lan liên tục than phiền về tình trạng giá thu mua sứ Nhật Bản rất cao, thật khó có thể cho rằng hàng trăm ngàn tiêu bản gốm Nhật Bản có thể được tiêu thụ ngay tại một thị trường không mấy giàu có như Đàng Ngoài, nơi triều đình hơn thế nữa đã ban chiếu chỉ cấm thường dân dùng đồ ngoại hóa trong đó có gốm sứ và vải vóc nhập khẩu (29).

5. Vấn đề gốm sứ do Chúa Trịnh đặt hàng tại Nhật Bản

Bảng 4 cho thấy một thực tế sinh động về việc phủ chúa đặt hàng, hay "ký kiểu" như nhà nghiên cứu Trần Đức Anh Sơn thường gọi, gốm sứ tại Nhật Bản. Những nghiên

Bảng 3. Gốm sứ nước ngoài nhập khẩu vào Đàng Ngoài

Năm	Tên tàu	Điểm đi	Số lượng
07-1637	Tàu *Grol* (Hà Lan)	Đài Loan	85 đồ gốm thô cao cấp làm mẫu
12-1644	1 thuyền TQ	-	Một số đồ sứ
02-1645	1 tàu Bồ Đào Nha	-	Một số gốm sứ
05-1645	1 thuyền của *Iquan*	-	Một số lượng lớn gốm sứ
11-1647	Tàu*WitteValk* (Hà Lan)	Đài Loan	260 đồ gốm thô, bát và đĩa, trị giá 16 guilders
10-1650	Tàu*WitteValk* (Hà Lan)	Nhật Bản	145 tiêu bản
10-1651	Tàu *Kampen* (Hà Lan)	Nhật Bản	176 tiêu bản gồm đĩa, lọ...
06-1653	1 thuyền	Batavia	Bát ăn cơm trị giá 105 rials
1655	8 thuyền	-	Các thuyền này đến từ Batavia, Manila, Macao với "rất nhiều đồ gốm sứ"
1662	3 tàu Hà Lan	Batavia	Mang theo đồ gốm sứ lạ mắt
1663	1 tàu Hà Lan	Nhật Bản	Một số gốm sứ
12-1663	Tàu *Hoogelande* (HàLan)	Batavia	1.000 đồ sứ Nhật Bản cho Chúa Trịnh
10-1664	Tàu *Spreeuw* (Hà Lan)	Batavia	Một số gốm sứ
10-1665	Tàu *Spreeuw* (Hà Lan)	Nhật Bản	8.860 đồ sứ Nhật Bản (bao gồm 5.000 bát ăn cơm và 3.660 đĩa loại tốt)
1667	Tàu*Overveen* (Hà Lan)	Nhật Bản	1 thùng đồ sứ không phân loại
10-1668	Tàu *Overveen* (Hà Lan)	Nhật Bản	675 tiêu bản sứ Nhật Bản (bao gồm 30 đĩa to, 200 đĩa ăn loại tốt, 200 chén, 200 đĩa trà, 4 lọ đựng dầu ăn/dấm, 30 đĩa nhỏ loại tốt, 4 lọ mustard, 4 lọ muối, 3 ấm trà nhỏ)
10-1669	Tàu *Eendracht* (Hà Lan)	-	164 tiêu bản sứ Nhật Bản (gồm 20 đĩa to, 20 đĩa cỡ trung bình, 20 đĩa nhỏ, 100 đĩa ăn loại tốt, 4 lọ dầu/dấm)
06-1672	Tàu *Melishercke*(Hà Lan)	Batavia	1 hòm sứ Nhật Bản (khoảng 1.450 tiêu bản)
05-1674	Tàu *Papegay* (Hà Lan)	Batavia	5 bọc rơm đựng sứ Nhật Bản
05-1675	Tàu *Experiment* (Hà Lan)	Batavia	6 bọc rơm đựng 117 đồ sứ Nhật Bản
02-1676	2 thuyền TQ	Nhật Bản	Chở bạc, tiền mặt và đồ sứ Nhật Bản
1676	1 thuyền TQ	Trung Quốc	400 bọc cốc vẽ rồng, 200 bọc tương tự loại nhỏ hơn, 200 bọc đĩa, 50 bọc bình gốm, 20 bọc bình loại nhỏ hơn, 10 bọc hũ đựng rượu nhỏ màu trắng, 20 bọc chén uống rượu loại nhỏ
1676	1 thuyền Đài Loan	Nhật Bản	32.000 cốc, 17.400 cốc các loại khác nhau, 39.900 đĩa, 4.800 chén uống rượu nhỏ, 500 ấm trà, 2.000 bát cỡ lớn và 10 đĩa lớn. Trong số này, nhà vua mua 7.000 cốc vẽ rồng, 2.000 cốc loại nhỏ hơn, 7.000 đĩa, 1.000 chén uống rượu bé, 10 đĩa lớn, 10 bình có quai, 500 cốc (cups) gốm thô, 200 chén trà. Hàng bán cho quan Tổng trấn: 5.000 cốc, 1.000 cốc loại nhỏ hơn, 3.000 đĩa dùng cho tiệc trà, 4.00 chén uống rượu nhỏ, 5 đĩa lớn, 40 bình, 600 đĩa vẽ rồng
05-1676	Tàu *Janskercke* (Hà Lan)	Batavia	87 tiêu bản sứ Nhật Bản
05-1677	Tàu *Experiment* (Hà Lan)	Batavia	108 tiêu bản sứ Nhật Bản
1678	-	-	50 ấm pha trà làm từ loại sứ cao cấp và 60 bình sứ nhỏ làm theo mô hình đặt hàng
07-1680	Tàu *Croonvogel* (Hà Lan)	Batavia	3.000 tiêu bản sứ Nhật Bản (gồm 1.000 bát ăn cơm cỡ trung bình; 2.000 đĩa trà)
02-1681	1 thuyền Trung Quốc	Nhật Bản	5 bọc rơm đựng đĩa vẽ hình cỡ nhỏ, 1 bọc đựng ấm trà màu trắng, 150 bọc đựng bát ăn cơm vẽ hình, 170 bọc với các loại đĩa tương tự, 100 bọc đựng bình rượu có tay cầm loại nhỏ, 20 bọc bát loại thường, 1 bọc tương tự đựng chén uống rượu, 30 lọ (pot) vẽ hình "vốn dùng chứa nước hoa bên trong như đồ hiến tế". Quà biếu Chúa: 10 bình rượu có tay cầm loại nhỏ; quà tặng cho quan Tổng trấn: 5 bình rượu có tay cầm loại nhỏ
03-1681	1 thuyền mành Trung Quốc	Nhật Bản	200 bọc rơm đựng cốc vẽ hình, 25 bọc chứa bình rượu có tay cầm loại thường, hai kiện chứa các hàng lặt vặt như hình chim, sư tử..., 105 bọc đĩa vẽ cá, 8 bọc bình rượu có tay cầm cỡ nhỏ, quà tặng cho quan Tổng trấn là 5 bình rượu có tay cầm nhỏ
07-1681	Tàu *Croonvogel* (Hà Lan)	Batavia	Bình và ấm trà (Nhật Bản) cho Chúa

Nguồn: Số liệu được trích lược từ *Overgekomen Brieven en Papieren*; BL OIOC G/12/17; *Dagh-register Batavia* 1624-1682; Volker, *Porcelain*.

Ghi chú: Rials: đồng bạc Tây Ban Nha đúc tại Peru, Mexico và Sevilla, trị giá 2 guilders 8 stuivers (trước 1662) và 3 guilders (sau 1662).

Bảng 4. Phủ Chúa đặt hàng sứ Nhật Bản thông qua người Hà Lan

Năm	Nội dung đơn hàng
3-1666	Thế tử (Trịnh Căn) đặt hàng 50 bình vẽ hoa (flower flasks) từ Nhật Bản, dáng cao và thon
1668	Batavia yêu cầu (thương điếm Deshima tại Nhật) đặt hàng gốm sứ cho Đàng Ngoài và nhiều nơi khác
11-1669	Thương điếm Deshima nhờ Otona [quan tại Nagasaki] đặt làm 30 bình gốm Nhật cho Đàng Ngoài
1670	Chúa Trịnh yêu cầu người Hà Lan đặt hàng tại Nhật Bản 30 bình gốm theo mẫu [gỗ] gửi kèm
1-1672	Thương điếm Deshima nhận được 4 mẫu gỗ để đặt hàng chén và lọ cho Đàng Ngoài
2-1673	Những mẫu gỗ Đàng Ngoài gửi sang Deshima để đặt bình bị thất lạc trong vụ đắm tàu *Cuylenburgh*
3-1673	Chúa Trịnh [Tạc] yêu cầu thương điếm Deshima đặt hàng hoặc mua bình cỡ bé
6-1673	Mô hình gỗ để đặt bình cho Chúa Trịnh [Tạc] lại được gửi sang Nhật Bản
1678	Đàng Ngoài yêu cầu [thương điếm Deshima] 1.000 bát ăn cơm cỡ trung bình, 2.000 đĩa trà chất lượng trung bình
6-1681	Giao 6.000 đồ sứ Nhật Bản cho Chúa.
6-1681	Bình và ấm trà Nhật đặt hàng 2 năm trước được gửi sang Đàng Ngoài

Nguồn: *Overgekomen Brieven en Papieren*; *Dagh-register Batavia* 1624–1682; Volker, *Porcelain*; NFJ 310.

cứu gần đây đã cho thấy việc triều đình Lê/Trịnh tiến hành đặt hàng gốm sứ tại Trung Quốc thông qua các sứ bộ (30). Tuy nhiên, biến động chính trị tại Trung Quốc sau khi nhà Minh sụp đổ (1644) và nội chiến kéo dài tại miền Nam Trung Hoa đến tận đầu thập niên 60 thế kỷ XVII ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động đặt hàng gốm sứ của triều đình Lê/Trịnh do sự đình trệ của các hoạt động triều cống. Trong hoàn cảnh như thế, việc các chúa Trịnh Tạc và Trịnh Căn yêu cầu người Hà Lan đặt hàng gốm sứ tại Nhật Bản là hoàn toàn có thể hiểu được. Trong một số năm nhất định, chẳng hạn như vào tháng 7 năm 1694, Thế tử đã yêu cầu người Bồ Đào Nha đến từ Macao đặt hàng gốm sứ tại Trung Quốc cho phủ chúa theo mẫu vật đã được dựng sẵn (31). Tuy nhiên, số lượng sản phẩm đặt hàng thường không cao, chỉ đứng ở mức vài chục tiêu bản cho mỗi đơn đặt hàng. Loại hình hiện vật cũng khá thuần nhất, chủ yếu là các loại bình tương đối cao lớn, mang nặng chức năng trang trí cho đời sống cung đình. Thông thường, các mẫu hiện vật phủ chúa đặt hàng thường được làm mẫu bằng gỗ (*houten modellen*), có kích cỡ tương đương và họa tiết trang trí được chuẩn bị sẵn.

III. KẾT LUẬN

Các nguồn tư liệu phương Tây phản ánh một giai đoạn xuất khẩu tương đối sôi động của gốm sứ Đàng Ngoài ra thị trường Đông Nam Á hải đảo trong các thập niên 60, 70 và 80 của thế kỷ XVII. Sự nổi lên của gốm sứ Đàng Ngoài, như đã được phân tích ở trên, đơn thuần là một sự thay thế mang tính tạm thời khi nguồn cung cấp gốm thô truyền thống từ các tỉnh miền Đông Nam Trung Quốc (Phúc Kiến, Quảng Đông...) bị gián đoạn do chính sách đóng cửa nền ngoại thương của triều Mãn Thanh nhằm cô lập, tiến tới tiêu diệt thế lực họ Trịnh tại đảo Đài Loan (1662-1683). Vì thế, sau khi nhà Thanh bình định xong Đài Loan và mở cửa nền ngoại thương Trung Quốc (1684),

sản phẩm gốm sứ thô của Trung Quốc lại tràn ngập thị trường Đông Nam Á. Như một hệ quả, gốm sứ Đàng Ngoài đánh mất vị thế của mình tại thị trường khu vực - tương tự như sự nổi lên tương đối mạnh mẽ của gốm sứ xuất khẩu Đại Việt trong các thế kỷ XV-XVI khi sản phẩm truyền thống Trung Quốc không cung cấp đủ cho thị trường khu vực và thế giới dưới tác động của chính sách đóng cửa (Hải Cấm) của nhà Minh.

Những thông tin trích lược từ các nguồn tư liệu phương Tây đồng thời phác họa tình hình nhập khẩu gốm sứ ngoại vào Đàng Ngoài. Chính sách hạn chế dùng đồ ngoại hóa cùng với thị trường tiêu thụ không mấy tiềm năng làm cho số lượng gốm sứ ngoại, tương tự như các sản phẩm vải vóc châu Âu, tiêu thụ tại đây không mấy khởi sắc. Việc đặt hàng của phủ chúa như ghi chép của người Hà Lan cho thấy triều đình Lê/Trịnh đồng thời sử dụng cầu nối VOC để đặt làm và mua gốm sứ tại Nhật Bản bên cạnh việc đặt hàng tại Trung Quốc, nhất là trong những thời điểm sứ bộ sang láng giềng phương Bắc đình trệ do biến động chính trị tại Trung Hoa lục địa.

Đặt tình hình sản xuất và xuất khẩu gốm sứ của Đàng Ngoài ra Đông Nam Á trong bối cảnh mở rộng ngoại thương của Đàng Ngoài thế kỷ XVII cũng như trong bối cảnh mậu dịch gốm sứ quốc tế thời kỳ này để thấy được xu thế hội nhập tất yếu, bất luận chủ động hay thụ động, của Đại Việt với thế giới bên ngoài. Đàng Ngoài từ lâu đã bị coi là một thế giới tương đối biệt lập với các luồng thương mại quốc tế khu vực Biển Đông trong lịch sử, nhất là trong thời kỳ Đại hàng hải sơ kỳ cận đại. Những nghiên cứu gần đây cho thấy, thế kỷ XVII, Đàng Ngoài là một mắt xích hữu cơ trong các luồng hải thương liên hoàn kết nối thế giới Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á và châu Âu. Tơ lụa Đàng Ngoài thu hút Hoa - Nhật thương, thương nhân Hà Lan, Anh, Bồ Đào Nha, Pháp, Tây Ban Nha, Xiêm... đến buôn bán với miền Bắc Việt Nam trong khoảng 7 thập niên đầu của thế kỷ XVII, trước khi gốm sứ Đàng Ngoài trở trở thành thương phẩm hấp dẫn thương nhân ngoại quốc xuất khẩu ra thị trường Đông Nam Á hải đảo trong các thập kỷ tiếp theo. Những khảo cứu trong tương lai gần về tác động của sự mở rộng ngoại thương đến kinh tế và xã hội Đàng Ngoài trên cơ sở các nguồn tư liệu phương Tây sẽ cho phép chúng ta có được một cái nhìn toàn cảnh về vị thế thương mại của Đàng Ngoài trong bối cảnh khu vực và quốc tế.

Có thể sẽ là vội vã nếu vạch ra bất kỳ một kết luận cuối cùng nào về vai trò của gốm sứ trong biến chuyển của kinh tế hàng hóa Đàng Ngoài thế kỷ XVII. Tuy nhiên, sẽ không hề cường điệu khi cho rằng, bên cạnh và sau sản phẩm tơ lụa, gốm sứ là một trong vài thương phẩm mang tính quyết định đưa Đàng Ngoài hội nhập vào kỷ nguyên thương mại châu Á thế kỷ XVII.

CHÚ THÍCH

(1). William Dampier, *Một chuyến du hành đến Đàng Ngoài năm 1688*. Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2006, tr. 83.

(2). Xin xem, đặc biệt là 13 bài nghiên cứu về gốm sứ, kỷ yếu Hội thảo Quốc tế "*Quan hệ Việt - Nhật thế kỷ XV-XVII qua giao lưu gốm sứ*", Hà Nội, tháng 12 năm 1999.

(3). Gunder A. Frank, *Reorient: Global Economy in the Asian Age* (Berkeley: University of California Press, 1998), p. 97.

(4). Roxanna Brown, *"Dữ liệu từ vụ đắm tàu ở Hội An/Cù Lao Chàm và một số vùng biển khác của Đông Nam Á"*, Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học, Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2004.

(5). Hội thảo do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN tổ chức tháng 3 năm 2007. Xin xem các tham luận của Hán Văn Khẩn *(Thử nhìn lại tình hình nghiên cứu gốm sứ xuất khẩu miền Bắc Việt Nam thế kỷ XV-XVII)*, Miki Saburaba *(Gốm sứ Nhật Bản xuất khẩu sang Việt Nam và Đông Nam Á thế kỷ XVII)*, Nishimura Massanari *(Gốm sứ Việt Nam phát hiện tại Nhật Bản và Lưu Cầu trong các mối quan hệ khu)*, Bùi Minh Trí *("Con đường gốm sứ" và vị trí của các thương cảng Nam - Trung Bộ Việt Nam)*, Nguyễn Đình Chiến *(Gốm sứ nước ngoài phát hiện trong khu Hoàng thành Thăng Long)*, Trần Đức Anh Sơn *(Các thương cảng vùng Trung Trung Bộ Việt Nam và con đường gốm sứ ở vùng Tây Nam Thái Bình Dương trong thời đại thương mại thế kỷ XVI-XVIII)*, Kikuchi Seiichi *(Gốm sứ Việt Nam phát hiện tại Nhật Bản: vấn đề niên đại, cách thức sử dụng và ý nghĩa)*.

(6). Công ty Đông Ấn Hà Lan (thành lập năm 1602) buôn bán không thường xuyên với Đàng Trong giai đoạn 1602-1638, buôn bán liên tục với Đàng Ngoài từ 1637 đến 1700. Công ty Đông Ấn Anh (thành lập 1600) buôn bán với Đàng Ngoài từ 1672 đến 1697. Về hoạt động của các Công ty Đông Ấn Hà Lan và Anh có liên quan đến Đàng Ngoài, xin xem: W. J. M. Buch, *"La Compagnie des Indes Néerlandaises et l'Indochine"*, *BEFEO* 36 (1936), 97-196 & 37 (1937), 121-237; Femme Gaastra, *De Geschiedenis van de VOC* (Walburg Pers 2002); Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver*; K. N. Chaudhuri, *The Trading World of Asia and the English East India Company 1660-1760* (Cambridge: Cambridge University Press, 1978); A. Farrington, *"English East India Company Relating Pho Hien and Tonkin"*, *Pho Hien, the Centre of International Commerce in the 17th- 18th Centuries* (Hanoi: The Gioi Publishers, 1994), pp. 148-161.

(7). Peter Borschberg, *"The Seizure of the Sta. Catarina Revisited: The Portuguese Empire in Asia, VOC Politics and the Origins of the Dutch-Johor Alliance (1602 - c.1616)"*, *Journal of Southeast Asian Studies* 2/1/2002.

(8). Hugo Grotius, *Commentary on the Law of Prize and Booty*, edited and with an introduction by Martine Julia van Ittersum (Indiana: Liberty Fund, 2006), xiii-xxi.

(9). C. J. A. Jorg, *Porcelain and the Dutch China Trade* (The Hague: Martinus Nijhoff, 1982).

(10). Cynthia Viallé, *"De Bescheiden van de VOC betreffende de handel in Chinees en Japans porselein tussen 1634 en 1661"*, *Aziatische Kunst*, 3 (Rijksmuseum Amsterdam, 1992); Lynn A. Struve (ed.), *Time, Temporality, and Imperial Transition: East Asia from the Ming to Qing* (Honolulu: Association for Asian Studies and University of Hawaii Press, 2005); John E. Wills, *Pepper, Guns, and Parleys: The Dutch East India Company and China, 1662-1681* (Cambridge: Harvard University Press, 1974).

(11). Cynthia Viallé, "De Bescheiden van de VOC", 26; Fujiwara Tomoko, "Hizen Wares Abroad, Part II: the Dutch Story", in The Kyushu Ceramic Museum (ed.), *The Voyage of Old Imari Porcelains* (Arita, 2000), p. 156-165.

(12). Cynthia Viallé, "Japanese Porcelain for the Netherlands: The Records of the Dutch East India Company", in The Kyushu Ceramic Museum (ed.), *The Voyage of Old Imari Porcelains* (Arita, 2000), pp. 176-183.

(13). Ho Chumei, "The Ceramic Trade in Asia, 1602-1682", in, A. J. H. Latham and Heita Kawakatsu (eds.), *Japanese Industrialization and the Asian Economy* (London and New York: Routledge, 1994), pp. 35-70.

(14). Ho Chumei, *"The Ceramic Trade in Asia"*, 35-70; Bennet Bronson, *"Export Porcelain in Economic Perspective: The Asian Ceramic Trade in*

the 17th Century", in Ho Chumei (ed.), *Ancient Ceramic Kiln Technology in Asia* (Hong Kong: University of Hong Kong, 1990), p. 126-150.

(15). *Dagh-register gehouden int Casteel Batavia vant passerende daer ter plaetse als over geheel Nederlandts-India*, [*Dagh-register Batavia*]. Vol. 1663, ed. Departement van Kolonien (The Hague: Martinus Nijhoff and Batavia: Landsdrukkerij, 1887-1931), p. 71-72.

(16). Về việc xuất khẩu gốm sứ của Đại Việt ra thị trường khu vực và quốc tế trong các thế kỷ XV và XVI có thể xem từ John Guy, "*Vietnamese Ceramics in International Trade*", in John Stevenson and John Guy, (eds.), *Vietnamese Ceramics, A Separate Tradition* (Michigan: Art Media Resources, 1994), 47-61; John Guy, "*Vietnamese Ceramics from the Hoi An Excavation: The Cu Lao Cham Ship Cargo*", *Orientations* (Sept. 2000).

(17). *Về nền mậu dịch tơ lụa của VOC với Đàng Ngoài*: Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver* (Chapter 6); Hoàng Anh Tuấn, "*Mậu dịch tơ lụa của Công ty Đông Ấn Hà Lan với Đàng Ngoài*, 1637-1670, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, 3/2006, 10-20 & 4/2006, tr. 24-34.

(18). VOC 1278, Missive from Cornelis Valckenier and Council to Batavia, 5 Jan. 1670, fos. 1861-1862.

(19). VOC 1278, Missive from Cornelis Valckenier and Council to Batavia, 12 Oct. 1670, fos. 1892-1907.

(20). Ho, "*The Ceramic Trade*", 35-70.

(21). Về vấn đề bình định Đài Loan và sự thay đổi cấu trúc nền hải thương Đông và Đông Nam Á sau năm 1684, xin xem: Ts'ao Yung-ho, "*Taiwan as an Entrepôt in East Asia in the Seventeenth Century*", *Itinerario*, 21/3 (1997); Tonio Andrade , *Commerce, Culture, and Conflict: Taiwan under European Rule, 1624-1662* (Ph.D. Diss., Yale University, 2000).

(22). Dampier (*Một chuyến du hành đến Đàng Ngoài*, tr. 83) ghi nhận rằng việc xuất khẩu gốm sứ Đàng Ngoài sang Ấn Độ thu được lợi nhuận khá.

(23). T. Volker (*Porcelain and the Dutch East India Company, as Recorded in the Daghregisters of Batavia Castel, Those of Hirado and Deshima and the Contemporary Papers 1602-1682*, Leiden 1954, 218), cho rằng trong số khoảng 12 triệu tiêu bản gốm sứ VOC buôn bán trong giai đoạn 1602-1682, ước tính 1.450.000 tiêu bản là sản phẩm Đàng Ngoài, số còn lại: gốm sứ Nhật Bản (1.900.000 tiêu bản), gốm sứ Trung Quốc và các nguồn khác (8.650.000 tiêu bản).

Tuy nhiên, số liệu thống kê của Miki Sakuraba cho thấy chỉ trong giai đoạn 1648-1682 đã có khoảng 3,52 triệu tiêu bản sứ Nhật Bản được xuất khẩu ra thị trường Đông Nam Á. Xin xem từ Miki Sakuraba, "*Japanese Porcelain Exported to Tonkin and Southeast Asia in the Seventeenth Century*", Tham luận trình bày tại Hội thảo *Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI□XVII*, Hà Nội 30-3-2007..

(24). *Dagh-register Batavia 1681*, 120-121.

(25). Nguyen Long Kerry, "*Bat Trang and the Ceramic Trade in Southeast Asian Archipelagos*", in Phan Huy Le et al., *Bat Trang Ceramic, 14th-19th Centuries* (Hanoi: The Gioi Publishers, 1994), 84-90; Nguyen Long Kerry, "*Vietnamese Ceramic Trade to the Philippines in the Seventeenth Century*", *Journal of Southeast Asian Studies* 30/1 (1999), p. 1-21.

(26). Dampier, *Voyage and Discoveries*, 48; Louise Allison Cort, "*Vietnamese Ceramics in Japanese Contexts*", 62-83', and Guy, "*Vietnamese Ceramics in International Trade*", p. 47-61, in Stevenson and Guy, *Vietnamese Ceramics*; Morimoto Asako, "*Vietnamese Trade Ceramic: A Study Based on Archaeological Data from Japan*", *The Journal of Sophia Asian Studies*, No. 11; Miki Sakuraba, "*Japanese Porcelain*".

(27). *Dagh-register Batavia 1681*, 200.

(28). BL OIOC G/12/17-9, Tonkin factory records, 25 Dec. 1693, fo. 340.

(29). *Chiếu lệnh thiện chính thư-Lễ thuộc-thượng* năm 1661 khuyến khích dân dùng nội hóa quy định "*nho sĩ, chức sắc, sinh đồ, lý trưởng và kỳ mục, con và cháu các quan, cũng như thường dân*

thì cần phải dùng bát đĩa nội hoá". Thành Thế Vỹ (*Ngoại thương Việt Nam hồi thế kỷ XVII, XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX* (Sử học, Hà Nội, 1961), 60) phê phán sự kiện này là "ngụy trang cho sự xa hoa độc quyền của giới cai trị"chứ thực chất không hẳn nhằm khuyến khích "tiết kiệm". Dù sao mặc lòng, việc hạn chế sử dụng gốm sứ ngoại là có thật và trong một chừng mực nào đó có thể có những ảnh hưởng nhất định đến nhu cầu của thị trường. Vì vậy, giả thuyết gốm sứ ngoại nhập sau đó được tái xuất ra thị trường khác là có thể chấp nhận được.

Nhận định này có thể được minh chứng từ hoạt động tái xuất các mặt hàng vải vóc, hương liệu... người Hà Lan, Anh đưa vào Đàng Ngoài sang miền nam Trung Quốc trong thế kỷ XVII. Xem từ: Hoàng Anh Tuấn, "*Tonkin Rear for China Front: The VOC's Exploration for the Southern China Trade in the 1660s*", Tham luận Hội thảo *Ports, Pirates and Hinterlands in the East and Southeast Asia: Historical and Contemporary Perspectives* (Thượng Hải, Trung Quốc, 11-2005). Xem thêm từ Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver* (Chương 4 & 7).

(30). Việc triều đình Lê/Trịnh đặt hàng đã được ghi chép rất cụ thể trong tài liệu buôn bán của thương điếm Hà Lan tại Đàng Ngoài cũng như văn bản lưu trữ của Công ty Đông Ấn Hà Lan tại Batavia. Xin xem thảo luận về vấn đề này trong: Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver* (Chương 7) và Miki Sakuraba, "Japanese Porcelain", sđd.

(31). BL OIOC G12/17-9 Journal Register of Tonkin Factory, 31 July 1694, fo. 336v.

QUA DI TÍCH VĂN HÓA ÓC EO VÀ THƯ TỊCH CỔ...

(Tiếp theo trang 14)

(19). *Tuỳ thư*, Q. 82 ; *Tân Đường thư*, Q. 222.

(20). Aymonier, *Le Cambodge*, Paris 1901.

(21). Paul Pelliot, *Le Fou Nan*, BEFEO 1903, tr. 302-303.

(22). G. Cœdès, *Les états hindouisés d' Indochine et d'Indonésie*, Paris 1948, tr. 68.

(23). Bernard Philippe Groslier, *Indochine, carrefour des arts*, Paris 1960, tr. 50.

(24). D. G. E. Hall, *Lịch sử Đông Nam Á*, bản dịch. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 50, 64.

(25). David P. Chandler, *A history of Cambodia*, Bangkok 1993, tr. 20.

(26). *Lương thư*, Q.54, *Liệt truyện* 48. *Nam Tề thư*, Q. 58, *Liệt truyện* 39 cũng chép tương tự.

(27). Lương Ninh, *Vương quốc Phù Nam, lịch sử và văn hóa*, Hà Nội, 2005.

(28). Jan M. Pluvier, *Historical Atlas of South-East Asia*, Nxb. E.J.Brill, Leiden-New York-Holn, 1995.

(29). Hà Văn Tấn (Chủ biên), *Khảo cổ học Việt Nam*, T. III, *Khảo cổ học lịch sử Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội,2002.

(30). Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải, *Văn hoá Óc Eo*, Sđd.

(31). Nguyễn Lân Cường, *Di cốt người cổ ở Nam Bộ*, Báo cáo tại Hội thảo khoa học "Văn hoá Óc Eo và vương quốc Phù Nam" tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29-12-2004, Kỷ yếu hội thảo.

(32). Lương Ninh, *Vương quốc Phù Nam, lịch sử và văn hoá*, Sđd, tr. 1284.

(33). H. Fontain, *Niveaux marins pendant le Quaternaire au Vietnam*, Bulletin du Service géologique d' Indochine (BSGI), Saigon 1972.

Nguyễn Địch Dỹ, Đinh Văn Thuận, *Lịch sử phát triển cổ địa lý trong kỷ đệ tứ ở đồng bằng Nam Bộ*, Báo cáo tại Hội thảo khoa học "Văn hoá Óc Eo và vương quốc Phù Nam", sđd.